

Bản án số: 110/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2021

*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bích

Bà Lê Thị Minh Khánh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Giáp Thị Thủy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 80/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2021 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị A, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***2. Bị đơn:*** Anh Ngô Mạnh T, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động tại nước ngoài không có địa chỉ).

Địa chỉ cuối cùng của anh Ngô Mạnh T tại Việt Nam là Xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 30/3/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:*

Chị và anh Ngô Mạnh T kết hôn ngày 16/5/2016, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau và đã có 03 con chung, kể từ khi có con thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thậm chí còn đánh nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải và vợ chồng tìm cách giải quyết nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được giải quyết, anh T vẫn chơi bời, nợ nần và chửi bới vợ con. Đến ngày 16/3/2020 anh T đi lao động tại nước ngoài vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Mạnh T.

- *Về con chung:* Chị và anh T có 03 con chung là cháu Ngô Hải Đ, sinh ngày 09/12/2016; cháu Ngô Hoàng O, sinh ngày 02/4/2019 và cháu Ngô Hoàng Y, sinh ngày 02/4/2019. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị A còn trình bày: Hiện nay anh T vẫn ở nước ngoài, địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài chị không cung cấp được cho Tòa án được, vì chị có hỏi địa chỉ của anh T nhưng anh T không cung cấp cho chị, anh T vẫn liên lạc về gia đình nhưng mẹ đẻ anh T là bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1969 trú tại: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang cũng không cung cấp địa chỉ nên chị không biết để cung cấp cho Tòa án.

Do tính chất công việc nên chị không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị và anh T được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Ngô Mạnh T.

*Bị đơn anh Ngô Mạnh T không có bản tự khai.*

Ngày 07/5/2021 và ngày 29/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã lập biên bản làm việc với mẹ đẻ của anh Ngô Mạnh T là bà Hoàng Thị L, sinh năm 1969; trú tại: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang để giao Thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu bà L thông báo cho anh T biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Mạnh T; yêu cầu anh T viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; yêu cầu bà L cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài. Tuy nhiên, qua hai lần làm việc bà L vẫn giữ nguyên quan điểm là anh T ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng bà không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài cho Tòa án, vì

đây là việc cá nhân của anh T, đồng thời bà cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh T biết để anh T gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh T gửi về.

*Tại phiên tòa*, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Ngô Mạnh T vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Anh; Biên bản làm việc với mẹ đẻ của anh T là bà Hoàng Thị L và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Ngô Mạnh T không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh T; Căn cứ vào quy định của pháp luật xét xử vắng mặt anh T là đúng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 53, 56; điều 81, 82, 83 và khoản 2 điều 123, điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; khoản 3 điều 35; điểm c khoản 1 điều 37; khoản 4 điều 147; khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; 238; điều 271; điều 273; khoản 2 điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A. Xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Ngô Mạnh T.

Về con chung: Giao con chung là Ngô Hải Đ, sinh ngày 09/12/2016, Ngô Hoàng O, sinh ngày 02/4/2019 và Ngô Hoàng Y sinh ngày 02/4/2019 cho chị Nguyễn Thị A nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Anh không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Chị Nguyễn Thị A là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị A.

Đối với bị đơn anh Ngô Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ của anh T là bà Hoàng Thị L để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu bà L thông báo cho anh T biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Mạnh T, yêu cầu bà L cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài. Bà Hoàng Thị L trình bày: Anh T ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà bà L vẫn không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh T cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh T biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô Mạnh T.

**[2]. Về thẩm quyền, Quan hệ pháp luật tranh chấp:** Chị Nguyễn Thị A là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Ngô Mạnh T, anh T hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Theo Công văn của Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ công an cung cấp ngày 14/04/2021, thì anh T xuất cảnh ngày 16/3/2020 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, địa chỉ cuối cùng của anh T ở Việt Nam là: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3]. Về quan hệ Hôn nhân:** Theo chị A trình bày chị và anh Ngô Mạnh T kết hôn ngày 16/5/2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thậm chí còn đánh nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải và vợ chồng tìm cách giải quyết nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được giải quyết, anh T vẫn chơi bời, nợ nần và chửi bới vợ con. Đến ngày 16/3/2020 anh T đi lao động tại nước ngoài thì vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Mạnh T.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị A. Hội đồng xét xử thấy: Chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Mạnh T kết hôn ngày 16/5/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2020 anh T lao động ở nước ngoài, từ khi anh T đi nước ngoài lao động vợ chồng không liên lạc, anh T không quan tâm đến chị A và các con. Chị A xác định không còn tình cảm với anh T. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A. Xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Ngô Mạnh T.

**[4]. Về nuôi con chung:** Chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Mạnh T có 03 con chung là cháu Ngô Hải Đ, sinh ngày 09/12/2016; cháu Ngô Hoàng O, sinh ngày 02/4/2019 và cháu Ngô Hoàng Y, sinh ngày 02/4/2019. Hiện nay cả ba con chung đang ở cùng chị A. Ly hôn chị A đề nghị được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị A: Hội đồng xét xử thấy hiện anh T đang lao động tại nước ngoài không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Các con chung từ khi anh T đi lao động nước ngoài vẫn do chị A nuôi dưỡng, các cháu phát triển bình thường. Mặt khác chị A đề nghị được nuôi ba con chung nhưng cũng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Như vậy chị xác định đủ điều kiện để nuôi các con chung. Nên áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị A về nuôi con chung. Giao cho chị Nguyễn Thị A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ngô Hải Đ, sinh ngày 09/12/2016, cháu Ngô Hoàng O, sinh ngày 02/4/2019 và cháu Ngô Hoàng Y, sinh ngày 02/4/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Ngô Mạnh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Trường hợp anh T về Việt Nam có nguyện vọng nuôi con chung, anh T có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

**[5]. Về tài sản, công nợ:** Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[6]. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

**[7]. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

**1. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Ngô Mạnh T.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cho chị Nguyễn Thị A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Ngô Hải Đ, sinh ngày 09/12/2016, cháu Ngô Hoàng O, sinh ngày 02/4/2019 và cháu Ngô Hoàng Y sinh ngày 02/4/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Ngô Mạnh T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng do chị A không yêu cầu.

Anh Ngô Mạnh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000046 ngày 04/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo bản án:** Chị Nguyễn Thị A vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Ngô Mạnh T hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã H, huyện T;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Hoàng Thị Thu Hiền**







